

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết Chương trình Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017 - 2021 và đề xuất xây dựng Chương trình quốc gia giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Cục Thú y

Thực hiện Công văn số 1177/BNN-TY ngày 26/02/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và tổng kết Chương trình Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021; Công văn số 922/TY-DT ngày 03/6/2021 của Cục Thú y về việc Tổng kết Chương trình Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021 và đề xuất nội dung cho giai đoạn tiếp theo; Công văn số 843/UBND-NNTN ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức triển khai thực hiện và tổng kết Chương trình Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021.

Trên cơ sở báo cáo các năm của các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi đã tổng hợp báo cáo theo mẫu của Bộ Nông nghiệp và PTNT yêu cầu tại Công văn số 1177/BNN-TY ngày 26/2/2021 và gửi các huyện, thị xã, thành phố góp ý Dự thảo Báo cáo Tổng kết “Chương trình Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017 – 2021” ở động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI, QUẢN LÝ ĐÀN CHÓ, MÈO VÀ DỊCH BỆNH ĐẠI GIAI ĐOẠN 2017-2021

1.1. Tình hình chăn nuôi chó, mèo giai đoạn 2017-2021

1.1.1. Đặc điểm và tình hình chăn nuôi, kèm theo Bảng số liệu chi tiết (Bảng 1).

1.1.2. Nhận định về xu hướng tình hình chăn nuôi của địa phương

- Tổng đàn chó nuôi rất lớn (khoảng trên 100.000 con)

+ Chó nuôi thả rông nhiều, chưa được quản lý chặt chẽ

+ Tỷ lệ tiêm phòng bệnh dại cho đàn chó còn quá thấp (10-20%), chưa đạt ngưỡng khống chế.

- Nhận thức hạn chế của người dân về phòng chống bệnh dại: chủ quan, thiếu hiểu biết, tin vào thuốc nam...

- Về phương thức nuôi, đặc thù nuôi chó, mèo là nuôi trong các hộ dân với mục đích nuôi làm cảnh, nuôi để trông giữ nhà, nhiều hộ nuôi làm thương phẩm vì vậy số lượng nuôi thông thường từ 1 đến 3 con. Với phương thức này nên công tác giám sát dịch bệnh và công tác truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân trong việc khai báo với chính quyền và quản lý chó, mèo không được

thả rông hay phải đeo rọ mõm khi mang ra nơi công cộng gặp không ít khó khăn, bất cập.

1.2. Kết quả xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh giai đoạn 2017-2021

(Chưa thực hiện)

1.3. Tình hình dịch bệnh Đại giai đoạn 2017-2021

1.3.1. Đặc điểm tình hình dịch bệnh (không gian, thời gian và đối tượng mắc bệnh), kèm theo bảng số liệu chi tiết (Bảng 1).

1.3.2. Nhận định tình hình dịch năm 2017-2021 và dự báo tình hình giai đoạn 2022-2030.

II. CÁC NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐẠI ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2017-2021

2.1. Kết quả quản lý đàn chó (thống kê hộ nuôi, quản lý đàn chó, xử phạt không tiêm phòng, nuôi chó thả rông...) (kèm theo Bảng 1).

2.2. Kết quả tiêm phòng vắc xin (kèm theo Bảng 1).

2.3. Kết quả xử lý ổ dịch Đại (kèm theo Bảng 1).

2.4. Kết quả giám sát lưu hành bệnh (chưa thực hiện)

2.5. Kết quả thông tin tuyên truyền.

Để nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh, hằng năm UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ trong công tác thông tin và tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh Đại ở động vật. Đồng thời giao Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản, trong đó có nội dung về phòng chống bệnh Đại như tuyên truyền, hướng dẫn phòng chống bệnh Đại: Biên soạn, in ấn và phân bổ tờ rơi tuyên truyền phòng chống bệnh đại cho các địa phương, tổ chức tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô trước mỗi đợt tiêm phòng nhằm phổ biến kế hoạch tiêm phòng, thông tin về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch tới người dân để toàn dân tích cực hưởng ứng công tác tiêm phòng và phòng chống bệnh Đại; tại các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn trước mỗi đợt tiêm phòng đều tuyên truyền rộng rãi trên đài truyền thanh đến người dân và tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ phòng chống bệnh Đại cho Nhân viên Thú y xã về công tác quản lý chó mèo, điều tra giám sát, quản lý ổ dịch; kỹ thuật tiêm phòng bệnh Đại; công tác chống dịch và văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực bệnh Đại.

2.6. Kết quả xây dựng vùng an toàn Đại (chưa thực hiện)

2.7. Đánh giá kết quả thực hiện

2.7.1. Đánh giá về các giải pháp kỹ thuật đã thực hiện

- Thực hiện được công tác kiểm tra, giám sát chủ động, phát hiện sớm bệnh Đại ở tuyến cơ sở.

+ Giao trách nhiệm cho nhân viên thú y xã và cấp trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố thống kê số lượng chó mèo và số hộ nuôi chó mèo để quản lý.

+ Phổ biến quy định chủ nuôi chó mèo phải thực hiện đăng ký với UBND xã nơi cư trú, chủ nuôi ký cam kết thực hiện: "5 không".

+ Giao trách nhiệm Nhân viên thú y xã, phường, thị trấn có trách nhiệm theo dõi phát hiện, báo cáo các ca bệnh Đại tại địa phương mình quản lý.

Hằng năm thực hiện văn bản của Cục Thú y, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT (trực tiếp Chi cục Chăn nuôi và Thú y) phối hợp với Chi cục Thú y vùng 4 tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống bệnh Đại động vật tại các địa phương.

- Khi có bệnh Đại xảy ra trên người hoặc trên chó, mèo, ngành y tế (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) phối hợp trao đổi thông tin với ngành Nông nghiệp (Chi cục Chăn nuôi và Thú y), Chi cục Chăn nuôi và Thú y chỉ đạo phân công cán bộ phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đến cơ sở điều tra ổ dịch.

- Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện, thị xã, thành phố, chính quyền địa phương triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại: Tiến hành điều tra, giám sát tình hình bệnh trên đàn chó, mèo tại khu vực; nghiêm cấm thả rông chó, mèo; tất cả chó, mèo nuôi trên địa bàn xã có bệnh Đại phải được xích nhốt theo dõi; thông tin tuyên truyền về tình hình bệnh Đại trên địa bàn, tính chất nguy hiểm của bệnh Đại và các biện pháp phòng, chống để người dân biết; rà soát số lượng chó, mèo nuôi trên địa bàn toàn xã, vận động người dân tiêm phòng vắc xin Đại cho chó, mèo; tổ chức vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn nơi xảy ra dịch bệnh.

2.7.2. Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục

- Công tác thống kê, quản lý, tiêm phòng vắc xin Đại cho đàn chó, mèo nuôi thực hiện chưa hiệu quả do tập quán nuôi thả rông, không xích nhốt, chó mèo hoang, vô chủ nhiều; một số địa phương không bố trí kinh phí thống kê đàn chó mèo nuôi;

- Các địa phương chưa quyết liệt trong thực hiện các biện pháp quản lý đàn chó nuôi vì vậy số người bị chó cắn phải tiêm phòng hàng năm vẫn còn cao;

- Phần lớn người dân trên địa bàn tỉnh mà chủ yếu ở nông thôn, miền núi chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc tiêm vắc xin phòng bệnh Đại và quản lý chó mèo nuôi của gia đình;

- Ở các vùng thị trấn, thành phố hầu hết chủ vật nuôi chấp hành tiêm phòng tốt nhưng do chó nuôi thả rông nên rất khó khăn trong quá trình bắt giữ để tiêm phòng;

- Chó nuôi chủ yếu là thả rông rất khó bắt giữ, thường gây nguy hiểm cho người tiêm nên thú y cơ sở ít nhiệt tình trong tiêm phòng vắc xin Đại cho chó.

- Người nuôi chó chủ yếu ở địa bàn nông thôn, miền núi có địa hình rộng, phức tạp, đa số khó khăn về kinh tế, nuôi chó thả rông, ít quan tâm đến chó và công tác phòng chống bệnh Đại.

2.8. Tổng kinh phí của địa phương đã chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh giai đoạn 2017-2021

- Năm 2017: 327.953.000 đồng.
- Năm 2018: 1.814.700.000 đồng.
- Năm 2019: 1.257.951.000 đồng.
- Năm 2020: 777.655.000 đồng.
- Năm 2021: 710.240.000 đồng.

(kèm theo bảng 2)

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐẠI GIAI ĐOẠN 2022-2030

3.1. Mục tiêu

- Không chế bệnh Đại trên đàn chó nuôi vào năm 2030 nhằm tiến tới loại trừ bệnh Đại.
- Trên 90% số xã, phường, thị trấn lập được Danh sách hộ nuôi chó.
- Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin Đại đạt trên 70% tổng đàn chó tại các xã, phường, thị trấn tại các vùng nguy cơ cao.
- Trên 90% số huyện, thị xã, thành phố không có ca bệnh Đại trên chó trong 02 năm liên tiếp;
- Giảm 70% số người tử vong do bệnh Đại ở người vào năm 2030 so với số ca mắc Đại trung bình giai đoạn 2022-2030.

3.2. Các giải pháp kỹ thuật

3.2.1. Quản lý đàn chó, mèo

- Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức quản lý việc nuôi chó trên địa bàn để hỗ trợ và đánh giá kết quả công tác tiêm phòng Đại của xã (lập danh sách hộ nuôi chó hoặc sổ quản lý chó nuôi - sau đây gọi chung là Danh sách hộ nuôi chó); hằng năm cập nhật số liệu chó nuôi từ các thôn, bản, tổ dân phố (gọi chung là cấp thôn) trước đợt tiêm phòng để cung cấp cho cơ quan thú y;
- Trưởng thôn trực tiếp quản lý việc nuôi chó trên địa bàn thôn để hỗ trợ và đánh giá kết quả công tác tiêm phòng Đại của thôn (Trưởng thôn thực hiện thống kê, cập nhật số lượng chó nuôi trước đợt tiêm phòng hằng năm; lập Danh sách hộ nuôi chó và báo cáo UBND cấp xã);
- Chủ nuôi chó thông báo việc nuôi chó với cấp Trưởng thôn hoặc UBND cấp xã.
- Chủ nuôi chó cam kết nuôi nhốt (hoặc xích), giữ chó trong khuôn viên của gia đình. Nếu thả rông chó ra nơi công cộng sẽ bị xử phạt theo Nghị định số 90/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 7 năm 2017.

3.2.2. Tiêm phòng vắc xin

- Tiêm phòng đàn chó, mèo thuộc diện tiêm phòng, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng ít nhất 80% tổng đàn.
- UBND cấp xã tổ chức đợt tiêm phòng tập trung theo địa bàn từng thôn, bản hoặc cụm dân cư, giao cho nhân viên thú y của xã, thị trấn thực hiện tiêm

phòng với sự hỗ trợ của Trưởng thôn hoặc UBND cấp xã. Xã không có nhân viên thú y thì phối hợp Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ địa phương thực hiện công tác tiêm phòng.

- Nhân viên thú y thực hiện tiêm phòng vắc xin Đại cho chó và cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định.

- Chủ nuôi chó phải chấp hành tiêm phòng vắc xin Đại cho chó nuôi. Nếu không chấp hành sẽ bị xử phạt vi phạm theo quy định của Chính phủ (Nghị định 90/2017/NĐ-CP) và bị cưỡng chế tiêm phòng.

3.2.3. Xử lý ổ dịch Đại

a. Công bố dịch: Cơ quan có thẩm quyền thực hiện công bố dịch theo quy định tại Điều 26 của Luật Thú y.

b. Tiêm phòng khẩn cấp bao vây ổ dịch:

- Tiêm phòng khẩn cấp vắc xin đại cho toàn bộ đàn chó, mèo khỏe mạnh trong xã có ổ dịch Đại và các xã tiếp giáp với xã có dịch.

- Huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ tiêm phòng; người trực tiếp tham gia tiêm phòng phải là nhân viên thú y hoặc người đã qua tập huấn về tiêm phòng Đại.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn, quản lý, thực hiện tiêm phòng và giám sát việc tiêm phòng.

- UBND cấp xã tổ chức tiêm phòng vắc xin đại cho chó, mèo để bao vây ổ dịch.

c. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 9 của Luật Thú y. Các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định tại Điều 25, Điều 27, Điều 28, Điều 29 và Điều 30 của Luật Thú y.

d. Người tham gia xử lý ổ dịch đại phải sử dụng bảo hộ cá nhân phù hợp (gồm: Kính bảo vệ mắt, khẩu trang y tế, găng tay, ủng và áo bảo hộ) theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

e. Xử lý động vật khi có ổ dịch Đại xảy ra:

- Động vật mắc bệnh đại, có dấu hiệu mắc bệnh Đại được xử lý như sau:

- + Tiêu hủy bắt buộc động vật chết, động vật mắc bệnh Đại.

- + Khuyến khích tiêu hủy chó mèo có dấu hiệu mắc bệnh Đại; trường hợp không tiêu hủy phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát hiện bệnh Đại thì phải tiêu hủy theo quy định.

- + Khuyến khích tiêu hủy chó mèo chưa được tiêm phòng vắc xin Đại nhưng đã tiếp xúc với chó, mèo mắc bệnh đại; trường hợp không tiêu hủy phải nuôi cách ly trong vòng 14 ngày nếu phát bệnh đại thì phải tiêu hủy theo quy định.

- + Chó, mèo vô cơ cắn cào người phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh đại thì phải tiêu hủy theo quy định.

- Đối với chó, mèo khỏe mạnh trong vùng có dịch bệnh Đại phải thực hiện nuôi nhốt trong thời gian có dịch.

- Việc xử lý động vật mắc bệnh Đại phải thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Đại hoặc được Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra, xác minh và kết luận động vật bị mắc bệnh Đại.

- Việc tiêu hủy động vật mắc bệnh Đại theo hướng dẫn tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

f. Vệ sinh, tiêu độc khử trùng ổ dịch:

Ủy ban nhân dân cấp xã xảy ra dịch huy động lực lượng và chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng ổ dịch như sau:

- Vệ sinh: Tổ chức thực hiện thu gom chất thải rắn để đốt hoặc chôn; rửa nền chuồng, dụng cụ chăn nuôi bằng nước xà phòng. Đối với chất thải lỏng phải được xử lý bằng hóa chất. Vệ sinh khử trùng, tiêu độc chuồng, cũi, dụng cụ chăn nuôi, vận chuyển, chế biến, môi trường liên quan đến con vật; xử lý thức ăn thừa, chất thải. Công việc này do người chăn nuôi thực hiện theo hướng dẫn của thú y địa phương.

- Tiêu độc khử trùng: Sau khi dọn rửa, vệ sinh cơ giới, để khô và tiến hành tiêu độc khử trùng khu vực chăn nuôi, khu tiêu hủy hoặc chôn chó, mèo, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do đội chống dịch của xã, phường, thị trấn thực hiện.

h. Công bố hết dịch:

Công bố hết dịch tại Điều 31 của Luật Thú y và Điều 11 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

3.2.4. Giám sát lưu hành

Xác định vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao để thực hiện giám sát chủ động nhằm đánh giá lưu hành vi rút Đại.

3.2.5. Thông tin tuyên truyền

- Tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật, các chính sách của Nhà nước về phòng, chống bệnh Đại; quy định về nuôi chó, trách nhiệm của người nuôi chó và quản lý chó nuôi;

- Phối hợp liên ngành truyền thông về chiến dịch tiêm phòng cho chó trong tháng cao điểm tiêm phòng bệnh Đại, nuôi chó phải chấp hành tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó; công khai những hộ nuôi chó không chấp hành tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó nuôi trên đài truyền thanh của xã;

- Tuyên truyền về việc hạn chế nuôi chó, nuôi chó phải đăng ký với địa phương và thực hiện xích hoặc nhốt chó, đưa chó ra nơi công cộng phải đeo rọ mõm cho chó và có người dắt chó.

- Phát động và tổ chức ngày "Thế giới phòng chống bệnh Đại" vào ngày 28/9 hàng năm theo chỉ đạo của trung ương.

- Tăng cường vận động cộng đồng cùng tham gia giám sát, phòng chống bệnh Đại trên người và động vật;

- Tuyên truyền việc xây dựng cơ sở, vùng an toàn bệnh Đại.

3.3. Các giải pháp quản lý hành chính

3.4. Kinh phí thực hiện

3.4.1. Kinh phí của người dân: Tiền công tiêm và vắc xin tiêm phòng Đại cho chó, mèo.

2.4.2. Kinh phí của địa phương:

a/ Ngân sách tỉnh: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện.

Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến tỉnh, bao gồm: Công tác quản lý đàn chó, truyền thông, giám sát dịch tễ, điều tra xử lý ổ dịch và hội nghị, tập huấn.

b/ Ngân sách huyện, thành phố: UBND huyện, thành phố thực hiện.

Ngân sách huyện, thành phố đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến huyện, bao gồm: Công tác quản lý đàn chó tại cơ sở; hội nghị triển khai tại huyện, tập huấn kỹ thuật tuyến xã; giám sát dịch tễ; tuyên truyền phát thanh trên Đài phát thanh xã, thị trấn, phường.

3.5. Phân công trách nhiệm thực hiện

3.5.1. Người dân

Tổ chức, cá nhân nuôi chó phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn về phòng, chống bệnh Đại của cơ quan thú y trong việc quản lý, giám sát và xử lý ổ dịch Đại ở động vật, cụ thể:

- Chủ nuôi chó phải đăng ký việc nuôi chó với chính quyền địa phương.
- Chủ vật nuôi phải xích, nhốt chó trong khuôn viên gia đình. Nghiêm cấm thả rông chó, mèo, Khi dẫn dắt chó ra khỏi nhà phải có xích và rọ mõm để không cắn người; nuôi chó đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường.
- Chấp hành tiêm vắc-xin phòng Đại cho chó, mèo và phải thanh toán các khoản chi phí quản lý đàn chó, tiêm phòng theo quy định của pháp luật về thú y.
- Theo dõi vật nuôi, khi phát hiện có hiện tượng bất thường ở con vật, chủ vật nuôi phải nhốt con vật đó để theo dõi và báo cho nhân viên thú y cấp xã, UBND cấp xã hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất. Không được vận chuyển hoặc bán chó Đại, nghi Đại đi nơi khác để ngăn chặn sự lây lan dịch Đại trên diện rộng và gây bệnh Đại cho người.
- Khi động vật đã xác định mắc bệnh Đại, chủ vật nuôi phải chấp hành tiêu hủy con vật. Thực hiện vệ sinh khử trùng tiêu độc toàn bộ chuồng, cũi, dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển, môi trường, thức ăn, chất thải các vật dụng khác đã tiếp xúc với con vật mắc bệnh. Những con vật nghi mắc bệnh Đại phải nhốt để theo dõi trong 10 ngày, chấp hành tiêm phòng bắt buộc cho chó, mèo khỏe mạnh trong ổ dịch, vùng dịch theo quy định.
- Chịu mọi chi phí trong trường hợp có chó thả rông bị bắt giữ, chi phí cho việc nuôi dưỡng và tiêu hủy chó. Trường hợp chó, mèo cắn, cào người thì chủ vật nuôi phải bồi thường vật chất cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

3.5.2. Chính quyền các cấp

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh Đại ở địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về thú y và pháp luật khác có liên quan, đặc biệt chú trọng các giải pháp sau đây:

- + Quản lý chó nuôi.
- + Tổ chức tiêm phòng vắc-xin Đại cho đàn chó.
- + Tổ chức điều tra và xử lý ổ dịch bệnh Đại.
- + Tổ chức tuyên truyền về bệnh Đại tại địa phương.
- + Huy động các nguồn lực của địa phương để thực hiện Kế hoạch.
- + Chỉ đạo ban, ngành đoàn thể phối hợp, hỗ trợ ngành thú y và y tế trong công tác phòng chống bệnh Đại.
- + Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử phạt đối với chủ vật nuôi vi phạm các quy định về phòng, chống bệnh Đại và để chó cắn người.
- Hằng năm, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.
- Hoàn tất các thủ tục quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

2.5.3. Cơ quan chuyên môn thú y các cấp

- Triển khai thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt trên địa bàn tỉnh, chuẩn bị vắc xin, vật tư, hóa chất tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT phân bổ kịp thời cho các địa phương triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch.
- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện các giải pháp kỹ thuật theo quy định của Kế hoạch;
- Chủ trì tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương.
- Phối hợp với cơ quan y tế có liên quan xây dựng các tài liệu truyền thông về phòng chống bệnh Đại, giám sát, xử lý ổ dịch, tập huấn và đào tạo; tổ chức hội nghị, hội thảo, họp giao ban để đánh giá các hoạt động của Kế hoạch; tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống bệnh Đại giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, kính báo cáo Cục Thú y biết để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- UBND tỉnh (B/c);
- Cục thú y;
- Chi cục Thú y vùng IV (Đà Nẵng);
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- GD Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

Bảng 1: Bảng tổng hợp số liệu đàn chó, mèo giai đoạn 2017-2021
 (Ban hành kèm theo báo cáo số: /BC-SNNPTNT ngày / 6 /2021 của Sở NN và PTNT)
 (Tính đến tháng 5 năm 2021)

STT	Tên huyện	Số xã	Tổng số hộ nuôi chó (hộ)	Tổng đàn chó (con)	Số chó đã tiêm phòng	Số chó bị bệnh Đại, nghi bị bệnh Đại	Số người bị chó cắn	Số người tử vong vì bệnh dại	Số trường hợp xử lý vi phạm không tiêm phòng cho chó	Số trường hợp xử lý chó thả rong, không đeo rọ mõm
NĂM 2021										
1	Tur Nghĩa	14	17.401	23.730					0	0
2	Ba Tơ	19	3.710	6.152					0	0
3	Bình Sơn	22	5.015	7.102						
4	Đức Phổ	15	6.134	8.028						
5	Mộ Đức	13	3.592	3.521	200				0	0
6	Sơn Hà	14	4.934	8.697					0	0
7	Nghĩa Hành	12	5.810	7.240	100					
8	Lý Sơn		365	520					0	0
9	Sơn Tây	9	1.803	3.770					0	0
10	Sơn Tịnh	11	10.027	12.574					0	0
11	TP Quảng Ngãi	23	9.366	10.479					0	0
12	Minh Long	5	3.201	6.250					0	0
13	Trà Bồng	16	3.094	5.471					0	0
14	Cửa hàng CC				1.900					
Tổng cộng		173	74.452	103.534	2.200	0	0	0	0	0
NĂM 2020										
1	Tur Nghĩa	14	17.494	23.333	509	23	444	0	0	0
2	Ba Tơ	19	3.911	6.353	1.155	3	6	1	0	0

3	Bình Sơn	22	5.000	7.000	755					
4	Đức Phổ	15	6.144	8.029	1.228					
5	Mộ Đức	13	3.592	4.010	1.970	0	0	0	0	0
6	Sơn Hà	14	4.924	8.697	360	2	2	2	0	0
7	Nghĩa Hành	12	5.810	7.520	392	0	20			
8	Lý Sơn		365	420	150	0	0	0	0	0
9	Sơn Tây	9	1.803	3.780	0	0	0	0	0	0
10	Sơn Tịnh	11	10.027	11.575	769	28	105	0	0	0
11	TP Quảng Ngãi	23	8.366	10.472	2.188	0	5	0	0	0
12	Minh Long	5	3.300	5.150	22	0	3	0	0	0
13	Trà Bồng	16	2094	4471	50	0	0	0	0	0
Tổng cộng		173	72.830	100.810	9.548	56	585	3	0	0

NĂM 2019

1	Tư Nghĩa	15	12.873	13.428	210		345	0	0	0
2	Ba Tơ	20	2.347	7.998	1.300		34		0	0
3	Bình Sơn	25	2.668	3.113	470		470			
4	Đức Phổ	15	12.476	16.667	535		731			
5	Mộ Đức	13	3.597	4.173	1.977		431	0	0	0
6	Sơn Hà	14	4.944	8.698	235		191		0	0
7	Nghĩa Hành	12	4.679	6.387	500		408			
8	Lý Sơn	3	260	302	85		34	0	0	0
9	Sơn Tây	9	1.089	3.391			0	0	0	0
10	Sơn Tịnh	11	11.254	13.796	790		612	0	0	0
11	TP Quảng Ngãi	23	6.224	8.290	821		1.848	0	0	0
12	Minh Long	5	1.786	2.849			45	0	0	0
13	Trà Bồng	10	3.540	3.740	500		53	0	0	0
14	Tây Trà	9	1.384	3.552			18			
15	Cửa hàng thuốc CC				4.800					

Tổng cộng		184	69.121	96.384	12.223	0	5220	0	0	0
NĂM 2018										
1	Tư Nghĩa	15	12.873	13.428	443		473	0	0	0
2	Ba Tơ	20	2.578	7.603	1.200		252	1		0
3	Bình Sơn	25	2.638	3.113	780		864			
4	Đức Phổ	15	3.581	5.166	800		1.447			
5	Mộ Đức	13	3.487	4.193	2.040		640			0
6	Sơn Hà	14	4.944	8.698	270		185			0
7	Nghĩa Hành	12	4.679	6.387	305	0	621			
8	Lý Sơn	3	260	302	150	0	51	0	0	0
9	Sơn Tây	9	1.089	3.391				0	0	0
10	Sơn Tịnh	11	12.350	14.160	2.518		977	0	0	0
11	TP Quảng Ngãi	23	6.224	8.290	1.317		3.225	0	0	0
12	Minh Long	5	1.786	2.849			29	0	0	0
13	Trà Bồng	10	4.280	4.770	910		120	0	0	0
14	Tây Trà	9	1.384	3.552			30			
15	Cửa hàng thuốc CC				7.800					
Tổng cộng		184	62.153	85.902	18.533	0	8.914	1	0	0

NĂM 2017

1	Tư Nghĩa	15	13.462	13.801	612		537			
2	Ba Tơ	20	2.561	7.065	500					
3	Bình Sơn	25	2.662	27.208	540		601			
4	Đức Phổ	15	12.470	15.890	400		1.138			
5	Mộ Đức	13	3.485	3.915	2.000		650			
6	Sơn Hà	14	4.952	9.593	200		11			
7	Nghĩa Hành	12	4.670	15.310	900		623			
8	Lý Sơn	3	260	451	150		51			
9	Sơn Tây	9	1.810	5.122	42					
10	Sơn Tịnh	11	9.262	11.009	1.415		702			

11	TP Quảng Ngãi	23	7.317	8.568	1.758		2.962			
12	Minh Long	5	1.787	3.800			25			
13	Trà Bồng	10	4.278	3.212			99			
14	Tây Trà	9	1.390	2.800			53			
15	Cửa hàng thuốc CC				8.500					
Tổng cộng		184	70.366	127.744	17.017	0	7.452	0	0	0

Bảng 2: Bảng tổng hợp kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống bệnh Đại giai đoạn 2017-2021*(Ban hành kèm theo báo cáo số: /BC-SNNPTNT ngày / 6 /2021 của Sở NN và PTNT)**(Tính đến tháng 5 năm 2021)*

TT	Năm	Tỉnh	Kinh phí quản lý đàn chó	Kinh phí tiêm phòng	Kinh phí truyền thông	Kinh phí giám sát	Kinh phí thực hiện các hoạt động khác	Tổng kinh phí thực hiện	Ghi chú
1	2017	Quảng Ngãi	203.453		78.100		46.400	327.953	
2	2018	Quảng Ngãi	1.435.400		36.800		342.500	1.814.700	
3	2019	Quảng Ngãi	935.986		156.765		165.200	1.257.951	
4	2020	Quảng Ngãi	525.210		94.500		157.945	777.655	
5	2021	Quảng Ngãi	403.950		49.300	40.170	216.820	710.240	chưa thực hiện

Ghi chú:

- Kinh phí tiêm phòng: Tiền công tiêm và vắc xin tiêm phòng do người dân chi trả
- Kinh phí giám sát bệnh Đại: Hằng năm, Tỉnh Quảng Ngãi có xây dựng kinh phí giám sát bệnh Đại, nhưng chỉ thực hiện khi có dịch xảy ra.